

Ngày 06/6/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần S có cho ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng Tín dụng số LD1715700356, thời hạn vay 5 năm, trả vốn, lãi hàng tháng, mục đích vay tiêu dùng. Qua trình vay tiền ông H, bà C đã vi phạm nghĩa vụ từ tháng 6/2021 đến nay. Tính đến ngày 25/12/2025 ông H, bà C còn nợ Ngân hàng số tiền 10.373.246 đồng trong đó tiền vốn 5.236.000 đồng, lãi trong hạn 647.948 đồng, lãi quá hạn 4.213.813 đồng, lãi chậm trả 275.485 đồng.

Khi vay tiền ông H, bà C thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 259, tờ bản đồ số 19, diện tích 108,5m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01658 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/11/2013 cho ông H.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông H và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm Tính đến ngày 18/5/2026 là 10.748.615 đồng trong đó tiền vốn 5.236.000 đồng, lãi trong hạn 644.212 đồng, lãi quá hạn 4.569.197 đồng, lãi chậm trả 299.206 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông H, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

* Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] *Về nội dung*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông H và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm Tính đến ngày 18/5/2026 là 10.748.615 đồng trong đó tiền vốn 5.236.000 đồng, lãi trong hạn 644.212 đồng, lãi quá hạn 4.569.197 đồng, lãi chậm trả 299.206 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông H, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo hồ sơ thể hiện, ngày 06/6/2017, Ngân hàng TMCP S - Phòng G có cho ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng Tín dụng số LD1715700356, thời hạn vay 5 năm, trả vốn, lãi hàng tháng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình vay tiền ông H, bà C đã vi phạm nghĩa vụ từ tháng 6/2021 đến nay. Bị đơn ông H, bà C vắng mặt không lý do và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy, hợp đồng vay ký kết giữa Ngân hàng và ông H, bà C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, việc ông, bà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông H, bà C trả số tiền nợ gốc Tính đến ngày 25/12/2025 số tiền là 5.236.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu ông H, bà C có nghĩa vụ trả tiền lãi tạm Tính đến ngày 25/12/2025 lãi trong hạn 647.948 đồng, lãi quá hạn 4.213.813 đồng, lãi chậm trả 275.485 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Hợp đồng vay giữa Ngân hàng và ông H, bà C có thỏa thuận lãi suất vay. Do ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Ngân hàng yêu trả lãi là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Khi vay tiền ông H, bà C thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 259, tờ bản đồ số 19, diện tích 108,5m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01658 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/11/2013 cho ông H được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định. Do đó, trường hợp ông H, bà C vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có trình bày ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí tố tụng: Ông H, bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 500.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Ông H, bà C có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông H và bà C thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức Tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số nợ tạm Tính đến 18/5/2026 là 10.748.615 đồng trong đó tiền vốn 5.236.000 đồng, lãi trong hạn 644.212 đồng, lãi quá hạn 4.569.197 đồng, lãi chậm trả 299.206 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 19/5/2026 theo hợp đồng Tín dụng số LD1715700356 ký ngày 06/6/2017 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trường hợp ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp cho phát mãi tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng đất đối với thửa số 259, tờ bản đồ số 19, diện tích 108,5m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01658 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/11/2013 cho ông Thạch H.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 500.000 đồng.

3. Về án phí:

+ Ông Thạch H và bà Nguyễn Thị C thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

+ H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009543 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

“Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phan Thị Kiều Oanh